

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 21/2020/ HS-ST
Ngày 08-05-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Thu

Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 04 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn D; sinh năm 1997 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 11, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS- ST ngày 26-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt D 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo chưa chấp hành án.

Tiền sự:

- Ngày 16- 09- 2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn D, thời gian 24 tháng. Phạm Văn D chấp hành xong ngày 21-09-2018.

- Ngày 12-07- 2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Phạm Văn D với thời hạn là 3 tháng. Phạm Văn D chấp hành xong ngày 12-10-2019.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27-12-2019 đến ngày 30-12-2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1996; trú tại xóm 17, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Tạ Văn N; sinh năm 1993; trú tại: Xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D, sinh năm 1997, trú tại xóm 11, xã T, huyện Y là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 27-12-2019 Phạm Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Loncin không có BKS đến nhà Bùi Văn Đ, sinh năm 1996, trú tại xóm 17, xã T, huyện Y (bạn quen biết của D). Tại nhà Đại, D rủ Đ xuống xã Chát Bình, huyện Kim Sơn chơi và Đồng ý đi cùng D. D điều khiển xe mô tô chở Đ đến khu vực đường ngõ trong xóm thuộc xã Chát Bình, huyện Kim Sơn thì D dừng xe nói với Đ đứng ngoài trông xe để D vào trong ngõ gặp bạn. Phạm Văn D đi vào trong ngõ mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Phạm Văn D cất giấu trong người gói ma túy vừa mua được rồi đi ra chỗ Bùi Văn Đ, rồi chở Đ về. Trên đường về đến khu vực nghĩa trang xã Chát Bình, huyện Kim Sơn thì D dừng xe, lấy một ít ma túy trong gói ma túy vừa mua được cho vào 02 xi lanh đã chuẩn bị trước đó, D đưa cho Đ 01 xi lanh để Đ sử dụng, còn D sử dụng một xi lanh. Số ma túy còn lại, D cất giấu vào giày bên phải của D mang về sử dụng cho bản thân (việc D cất giấu ma túy, Đ không biết). Sau khi Đ và D sử dụng ma túy bằng hình thức chích thì D điều khiển xe chở Đ về. Đến 10 giờ cùng ngày, về đến đoạn đường xóm 7, xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh thì gặp tổ công tác Công an huyện đang làm nhiệm vụ tại đó. Do trên người Phạm Văn D đang cất giấu ma túy nên D đã dừng xe, đến xin tự thú với tổ công tác và móc trong giày bên phải D đang đi 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, D khai nhận đó là Hêrôin. Tổ công tác, Công an huyện Yên Khánh tiến hành lập biên bản tự thú, đồng thời niêm phong vật chứng thu giữ của Phạm Văn D, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin không có BKS, số khung đã bị mài, số máy: LC150FMG 01187403. Sau đó đưa Phạm Văn D, Bùi Văn Đ về trụ sở làm việc và gửi toàn bộ gói chất bột dạng cục màu trắng đã thu giữ của D để trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 32/KLGD-PC09-MT ngày 29-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục

màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1567 gam là ma túy, loại Heroine thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15-05-2018 của Chính Phủ.

Phạm Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 23/CT- VKSYK ngày 09-04- 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r và s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp với hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS - ST ngày 26-11- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh được chuyển đổi thành 4 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 19 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày tạm giữ 27-12- 2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình số 32/KLGD- PC09- MT bên ngoài ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Phạm Văn D bên trong phong bì chứa 0,0875 gam heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong” và 01 phong bì thư niêm phong của Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N, bên ngoài phong bì có ghi “Vỏ giấy bạc dùng để gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ ban đầu của Phạm Văn D + vỏ phong bì thư ký hiệu M”.

Tại phiên tòa bị cáo D đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra Bùi Văn Đ khai nhận ngày 27-12-2020 Đ có đi cùng D xuống xã Chát Bình, huyện Kim Sơn chơi nhưng không biết việc D mua và cất giấu ma túy trên người. Trên đường về đến nghĩa trang xã Chát Bình, huyện Kim Sơn D có cho Đ sử dụng ma túy và khi đi về đến xóm 7, xã Khánh Thủy thì gặp tổ công tác của Công an huyện D đã tự thú về hành vi cất giấu ma túy trên người với Công an.

Anh Tạ Văn N khai nhận ngày 27-12- 2020 tại xóm 7, xã Khánh Thủy anh thấy D tự thú với Công an về việc D cất giấu ma túy trong người và tự giao nộp cho Công an gói ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Phạm Văn D đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ ngày 27-12- 2019 tại đường trục thuộc xóm 7, xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn D đã tự thú với tổ công tác Công an huyện Yên Khánh về hành vi cất giấu ma túy trên người. Tổng khối lượng ma túy mà Phạm Văn D cất giấu trên người là 0,1567 gam Heroine (Heroine thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-05-2018 của Chính phủ).

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép 0,1567 gam Heroine của bị cáo D đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo đã bị kết án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo đã tự thú về hành vi cất giấu ma túy trên người và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s và điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội chưa chấp hành án lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo khó giáo dục, cải tạo.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo D một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, qua xác minh bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS - ST ngày 26-11- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xử phạt D 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 27-12-2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh ra quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ đối với D. Như vậy khi xét xử D đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới sau đó tổng hợp với hình phạt D chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 và khoản 2 điều 56 Bộ luật Hình sự. Do D chưa chấp hành hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 4 tháng tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù.

Về nguồn gốc ma túy: Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông bán ma túy cho D là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Trong vụ án này, Bùi Văn Đ đi cùng Phạm Văn D nhưng không biết D đi mua và cất giấu ma túy. Đ chỉ cùng sử dụng ma túy với D do D cho Đ nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Bùi Văn Đ.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Loncin không có BKS, số máy: LC150FMG 01187403 do D mua ở quán sửa xe của một người đàn ông không quen biết ở Quy Hậu, Kim Sơn. Do D nợ tiền nên người đàn ông đó chưa đưa đăng ký xe cho D. Tra cứu xe mô tô có số máy trên thì không có trong cơ sở dữ liệu lưu trữ xe máy tang vật toàn quốc. Xác minh tại phòng cảnh sát giao thông tỉnh Ninh Bình xác định trùng số máy xe mang BKS 35F3-8250, chủ sở hữu là Nguyễn Văn T3, địa chỉ xã Như Hòa, huyện Kim Sơn nhưng chưa làm việc được với chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tách hồ sơ để tiếp tục xác minh xử lý đối với chiếc xe mô tô trên theo quy định của pháp luật.

Vật chứng gồm 0,0875 gam heroine còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong (được niêm phong trong 01 phong bì thư niêm phong số 32/KLGD -PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vỏ giấy bạc + vỏ phong bì thư ký hiệu M (được niêm phong trong 01 phong bì thư niêm phong của Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N) liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D **15 (mười lăm)** tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp với hình phạt 12(*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 26-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên

Khánh, tỉnh Ninh Bình được chuyển đổi thành 4 tháng tù; buộc bị cáo Phạm Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (*mười chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày tạm giữ 27-12-2019.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,0875 gam heroine còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong (được niêm phong trong 01 phong bì thư niêm phong số 32/ KLGD- PC09- MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vỏ giấy bạc + vỏ phong bì thư ký hiệu M (được niêm phong trong 01 phong bì thư niêm phong của Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N).

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-04-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai , bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08-05-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Phương